

Ngày	64,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	3.7%	-5.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	57,218 - 82,374
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	67,172
Số lượng CPLH (CP)	1,035,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,254,730
Sở hữu nước ngoài	2.1%
Beta	0.74
EPS	2,384
P/E	27.2

DT thuần

Q1/24

812

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4,248| -84.0%

YoY: ▲ 21.0| 2.6%

LN trước thuế

Q1/24

128

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2,234| -94.6%

YoY: ▲ 48.9| 61.6%

LN sau thuế

Q1/24

119

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,931| -94.2%

YoY: ▲ 44.6| 60.3%

ROA

2023

4.8%

+/- YoY: ▲ 1.3%

DT thuần

2023

7,883

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,377| 21.2%

LN trước thuế

2023

2,697

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 802| 42.4%

LN sau thuế

2023

2,280

tỷ VNĐ

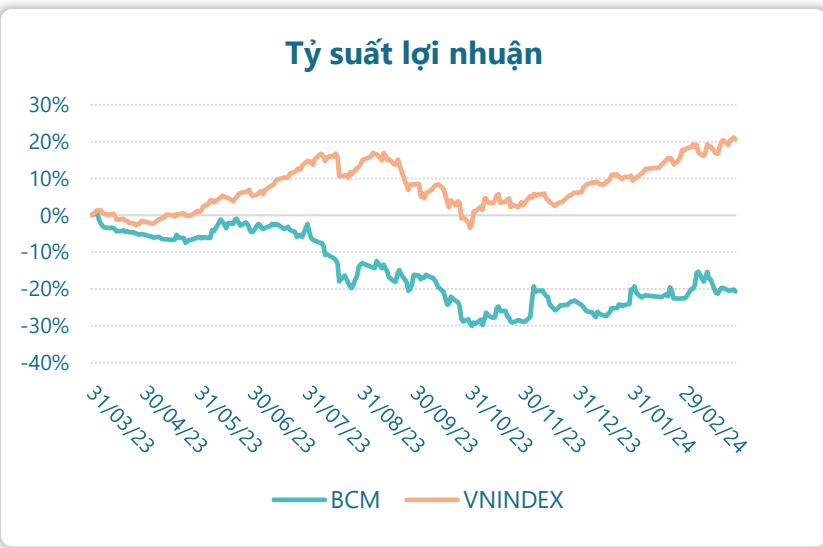
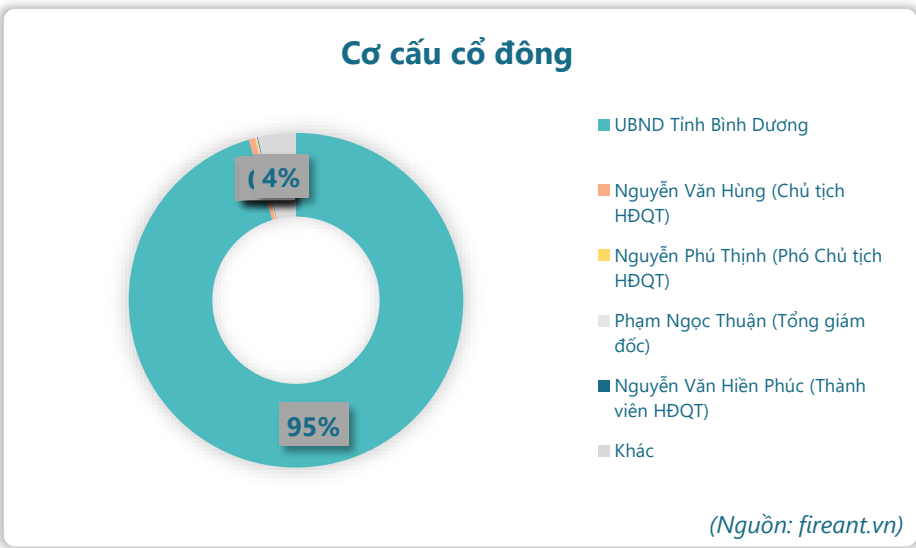
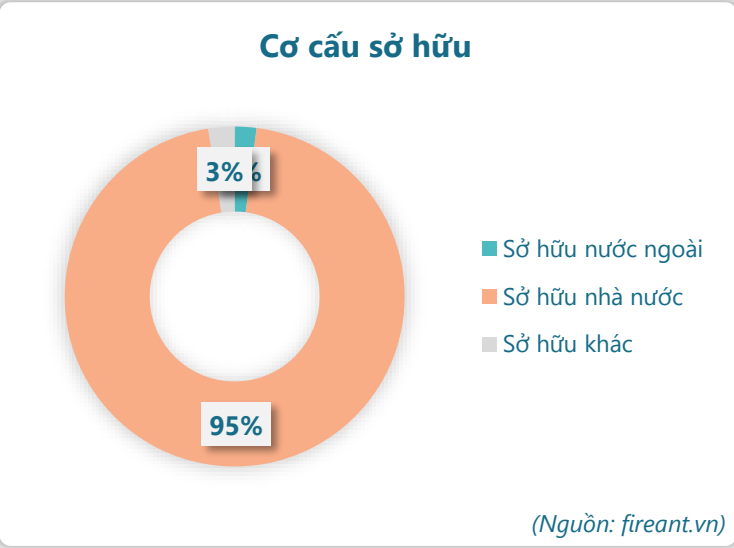
YoY: ▲ 566| 33.0%

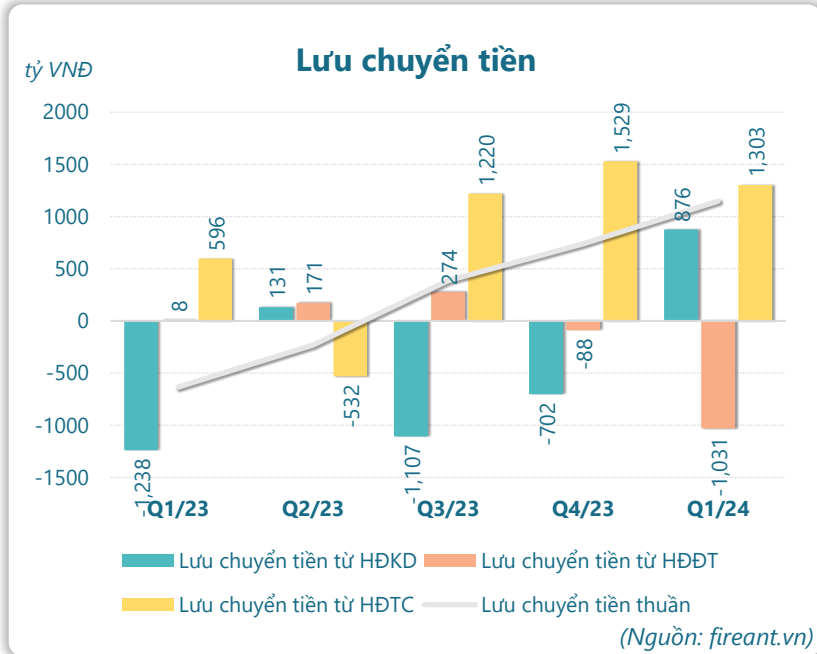
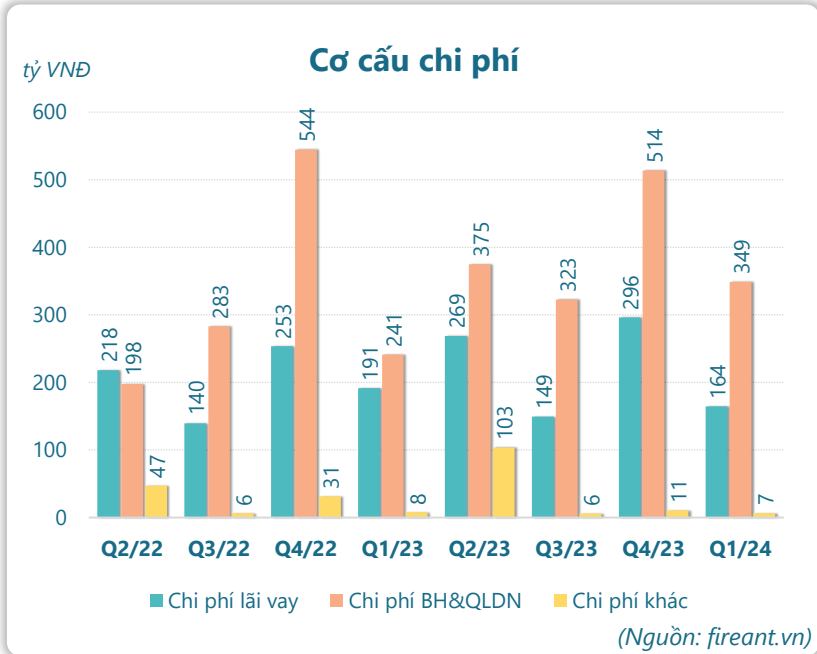
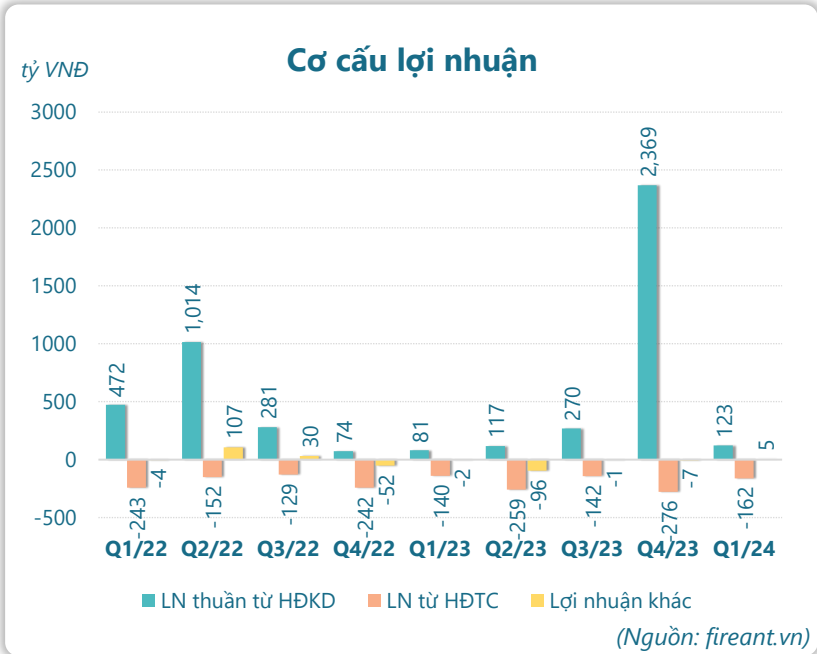
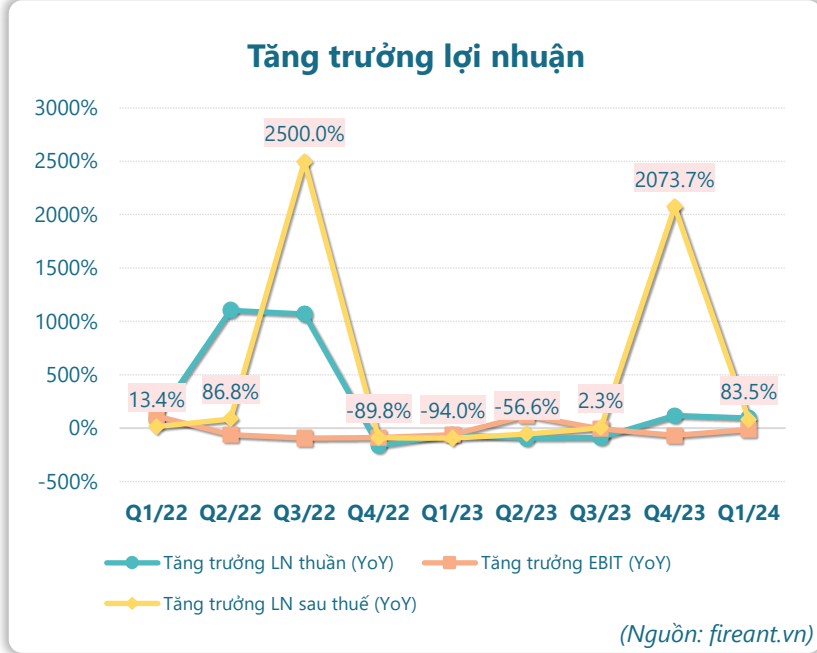
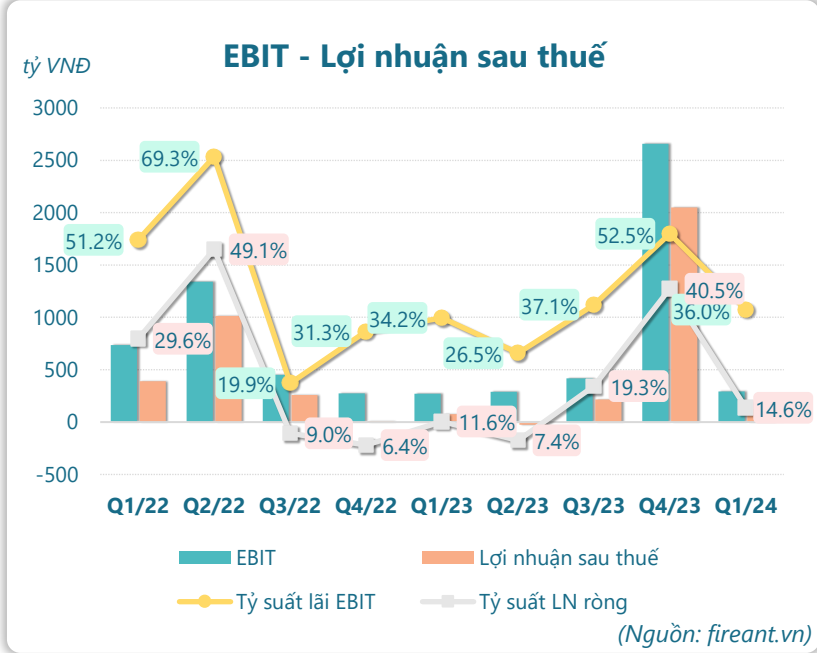
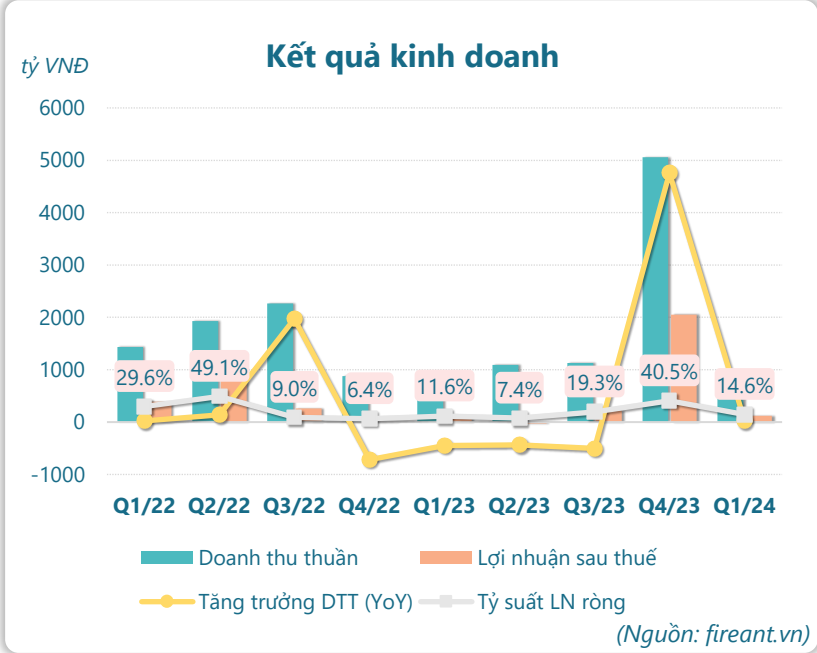
ROE

2023

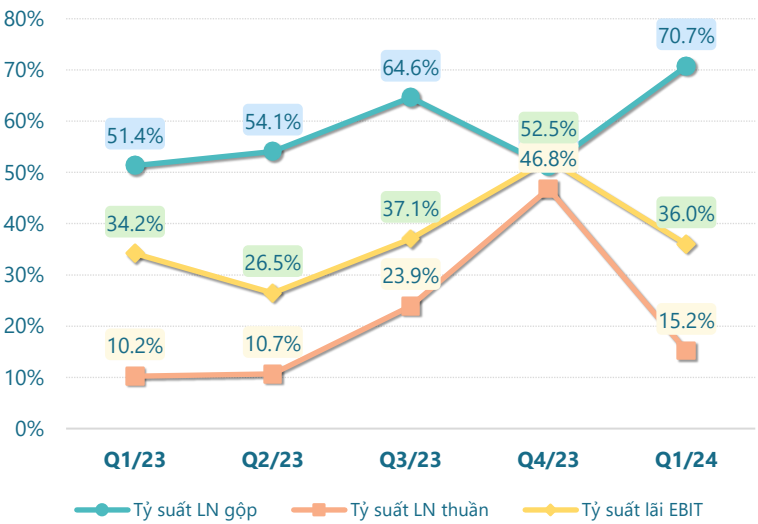
13.0%

+/- YoY: ▲ 3.3%



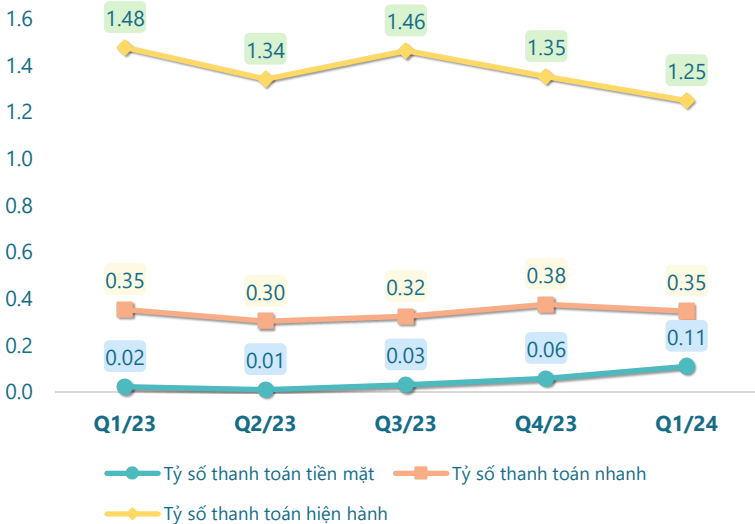


Tỷ suất lợi nhuận



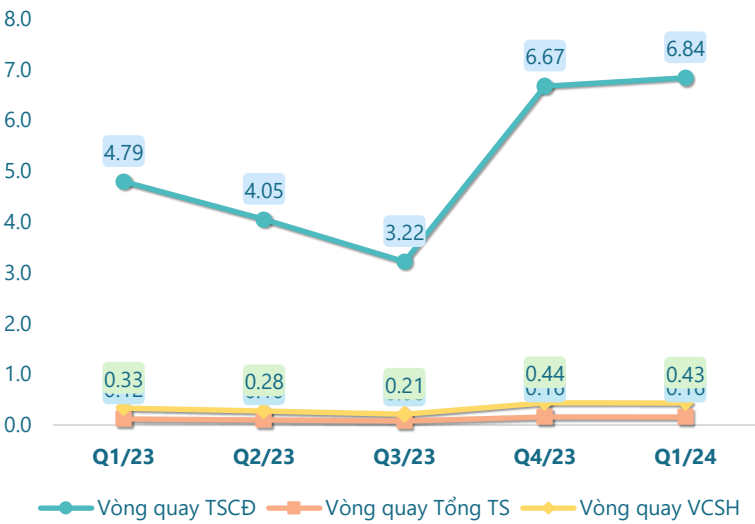
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



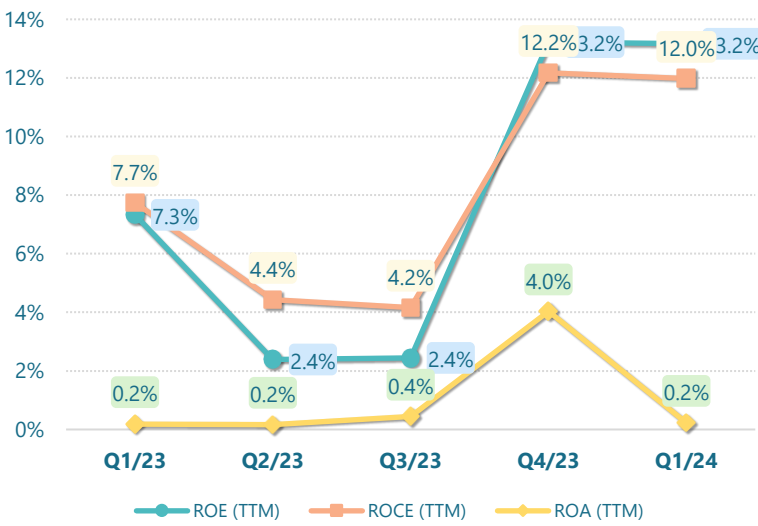
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



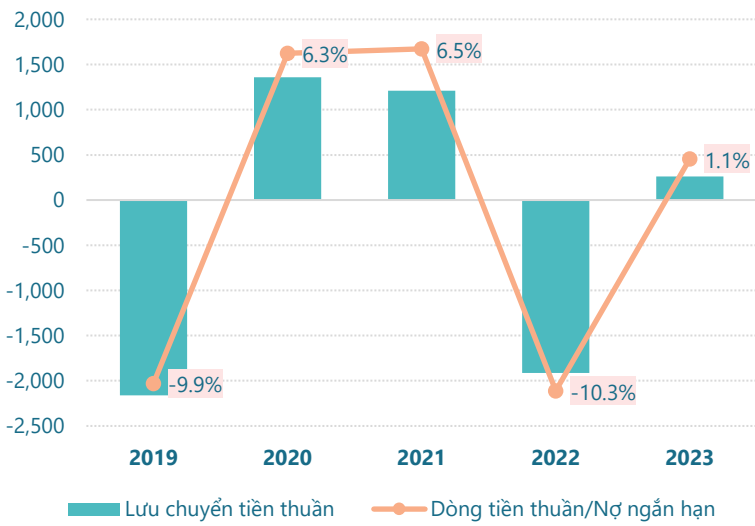
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



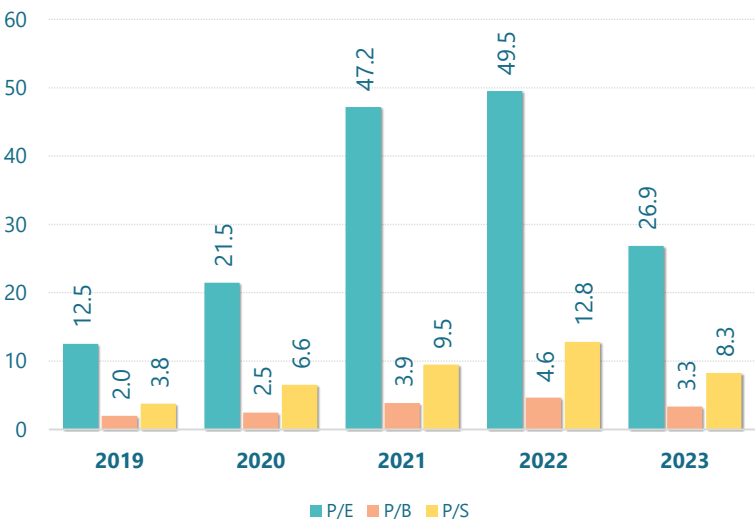
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)